

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 01/TTr-SGD&ĐT ngày 02 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ như sau.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 40, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018. Cụ thể như sau:

1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển giáo dục

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục.

2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

3. Về tài chính cho giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản

lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

4. Về đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vị trí việc làm, biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật; Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vị trí việc làm, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập;

b) Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc quyết định theo thẩm quyền về việc: thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định.

5. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa

mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ;

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định theo thẩm quyền;

d) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh về giáo dục theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

g) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa

giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

h) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

i) Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

k) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

l) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

m) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền;

n) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

7. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch và Tài chính;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Giáo dục Mầm non;
- Phòng Giáo dục Tiểu học;
- Phòng Giáo dục Trung học;
- Phòng Giáo dục thường xuyên;
- Phòng Giáo dục nghề nghiệp;
- Phòng Học sinh, sinh viên;
- Phòng Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 158 đơn vị (có danh sách kèm theo).

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2025 và thay thế các Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND; Khoản 6, Điều 2 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 12/05/2022 về quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động, Thương binh và xã hội tỉnh Vĩnh Phúc và nhiệm vụ tham mưu về công tác hỗ trợ đào tạo cho Lào và các địa phương nước ngoài khác từ Sở Ngoại vụ, Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VX (V180b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

DANH SÁCH

Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Phú Thọ
*(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025
của UBND tỉnh Phú Thọ)*

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc	
2.	Trường THPT Nguyễn Thái Học	
3.	Trường THPT Trần Phú	
4.	Trường THPT Vĩnh Yên	
5.	Trường THPT Kim Ngọc	
6.	Trường THPT Bến Tre	
7.	Trường THPT Hai Bà Trưng	
8.	Trường THPT Xuân Hòa	
9.	Trường THPT Bình Xuyên	
10.	Trường THPT Võ Thị Sáu	
11.	Trường THPT Quang Hà	
12.	Trường THPT Nguyễn Duy Thi	
13.	Trường THPT Tam Đảo	
14.	Trường THPT Tam Đảo II	
15.	Trường THPT Tam Dương	
16.	Trường THPT Tam Dương II	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
17.	Trường THPT Trần Hưng Đạo	
18.	Trường THPT Liễn Sơn	
19.	Trường THPT Ngô Gia Tự	
20.	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	
21.	Trường THPT Văn Quán	
22.	Trường THPT Đội Cấn	
23.	Trường THPT Lê Xoay	
24.	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	
25.	Trường THPT Nguyễn Thị Giang	
26.	Trường THPT Nguyễn Văn Chất	
27.	Trường THPT Đồng Đậu	
28.	Trường THPT Phạm Công Bình	
29.	Trường THPT Yên Lạc	
30.	Trường THPT Yên Lạc 2	
31.	Trường THPT Bình Sơn	
32.	Trường THPT Sáng Sơn	
33.	Trường THPT Sông Lô	
34.	Trường THPT Đoan Hùng	
35.	Trường THPT chuyên Hùng Vương	
36.	Trường THPT Cẩm Khê	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
37.	Trường THPT Chân Mộng	
38.	Trường THPT Công nghiệp Việt Trì	
39.	Trường THPT Hương Càn	
40.	Trường THPT Hạ Hòa	
41.	Trường THPT Hùng Vương	
42.	Trường THPT Hưng Hóa	
43.	Trường THPT Hiền Đa	
44.	Trường THPT Kỹ thuật Việt Trì	
45.	Trường THPT Sơn Lương	
46.	Trường THPT Long Châu Sa	
47.	Trường THPT Minh Đài	
48.	Trường THPT Minh Hòa	
49.	Trường THPT Mỹ Văn	
50.	Trường THPT Phương Xá	
51.	Trường THPT Phù Ninh	
52.	Trường THPT Phong Châu	
53.	Trường THPT Quế Lâm	
54.	Trường THPT Tam Nông	
55.	Trường THPT Tân Sơn	
56.	Trường THPT Thanh Ba	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
57.	Trường THPT Thanh Sơn	
58.	Trường THPT Thanh Thủy	
59.	Trường THPT Tử Đà	
60.	Trường THPT Trung Giáp	
61.	Trường THPT Trung Nghĩa	
62.	Trường THPT Văn Miếu	
63.	Trường THPT Việt Trì	
64.	Trường THPT Vĩnh Chân	
65.	Trường THPT Xuân Áng	
66.	Trường THPT Yên Lập	
67.	Trường THPT Yên Khê	
68.	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	
69.	Trường THPT Lạc Long Quân	
70.	Trường THPT Công Nghiệp	
71.	Trường THPT Ngô Quyền	
72.	Trường THPT Kỳ Sơn	
73.	Trường THPT Phú Cường	
74.	Trường THPT Cao Phong	
75.	Trường THPT Thạch Yên	
76.	Trường THPT Lương Sơn	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
77.	Trường THPT Nam Lương Sơn	
78.	Trường THPT Cù Chính Lan	
79.	Trường THPT Kim Bôi	
80.	Trường THPT Sào Báy	
81.	Trường THPT 19-5 Kim Bôi	
82.	Trường THPT Bắc Sơn	
83.	Trường THPT Thanh Hà	
84.	Trường THPT Lạc Thủy	
85.	Trường THPT Lạc Thủy B	
86.	Trường THPT Lạc Thủy C	
87.	Trường THPT Yên Thủy A	
88.	Trường THPT Yên Thủy B	
89.	Trường THPT Yên Thủy C	
90.	Trường THPT Lạc Sơn	
91.	Trường THPT Quyết Thắng	
92.	Trường THPT Cộng Hoà	
93.	Trường THPT Đại Đồng	
94.	Trường THPT Tân Lạc	
95.	Trường THPT Mường Bi	
96.	Trường THPT Lũng Vân	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
97.	Trường THPT Đoàn Kết	
98.	Trường THPT Đà Bắc	
99.	Trường THPT Yên Hoà	
100.	Trường THPT Mường Chiềng	
101.	Trường THPT Mai Châu	
102.	Trường THPT Mai Châu B	
103.	Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ	
104.	Trường PTDTNT THPT Hòa Bình	
105.	Trường PTDTNT THCS & THPT Vĩnh Phúc	
106.	Trường PTDTNT THCS & THPT Yên Lập	
107.	Trường PTDTNT THCS & THPT Cao Phong	
108.	Trường PTDTNT THCS & THPT Kim Bôi	
109.	Trường PTDTNT THCS & THPT Lạc Sơn	
110.	Trường PTDTNT THCS & THPT Yên Thủy	
111.	Trường PTDTNT THCS & THPT Lạc Thủy	
112.	Trường PTDTNT THCS & THPT Tân Lạc	
113.	Trường PTDTNT THCS & THPT Mai Châu	
114.	Trường PTDTNT THCS & THPT Đà Bắc	
115.	Trường PTDTNT THCS & THPT Ngọc Sơn	
116.	Trường PTDTNT THCS & THPT Lương Sơn	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
117.	Trường PTDTNT THCS & THPT B Mai Châu	
118.	Trường PTDTNT THCS & THPT B Đà Bắc	
119.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Vĩnh Phúc	
120.	Trung tâm GDNN-GDTX Bình Xuyên	
121.	Trung tâm GDNN-GDTX Lập Thạch	
122.	Trung tâm GDNN-GDTX Tam Dương	
123.	Trung tâm GDNN-GDTX Tam Đảo	
124.	Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Tường	
125.	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Lạc	
126.	Trung tâm GDNN-GDTX Phúc Yên	
127.	Trung tâm GDTX tỉnh Phú Thọ	
128.	Trung tâm KTTH-HN tỉnh Phú Thọ	
129.	Trung tâm GDNN-GDTX Lâm Thao	
130.	Trung tâm GDNN-GDTX Phù Ninh	
131.	Trung tâm GDNN-GDTX Phú Thọ	
132.	Trung tâm GDNN-GDTX Hạ Hòa	
133.	Trung tâm GDNN-GDTX Đoan Hùng	
134.	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Khê	
135.	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Lập	
136.	Trung tâm GDNN-GDTX Tam Nông	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
137.	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Sơn	
138.	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Thủy	
139.	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Sơn	
140.	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Ba	
141.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hòa Bình	
142.	Trung tâm GDNN-GDTX Hòa Bình	
143.	Trung tâm GDNN-GDTX Đà Bắc	
144.	Trung tâm GDNN-GDTX Lương Sơn	
145.	Trung tâm GDNN-GDTX Cao Phong	
146.	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Lạc	
147.	Trung tâm GDNN-GDTX Mai Châu	
148.	Trung tâm GDNN-GDTX Lạc Sơn	
149.	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Thủy	
150.	Trung tâm GDNN-GDTX Kim Bôi	
151.	Trung tâm GDNN-GDTX Lạc Thủy	
152.	Trường Trung cấp nghề DTNT Phú Thọ	
153.	Trường Trung cấp Kỹ thuật nghiệp vụ Sông Hồng	
154.	Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	
155.	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình	
156.	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Hòa Bình	

Stt	Tên đơn vị	Ghi chú
157.	Trường Cao đẳng nghề Sông Đà	
158.	Trường Giáo dục chuyên biệt Phú Thọ	

Ấn định danh sách này có 158 đơn vị./.